

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTQNA-TTHT

Quảng Nam, ngày tháng năm

V/v hướng dẫn chính sách

Thuế thu nhập cá nhân

Kính gửi: Công ty Thức ăn Hoa Chen (V.N)

Mã số thuế: 4000365632; Email: duongthanhhaoct@gmail.com

(Địa chỉ: Khu Kinh tế mở Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam)

Cục Thuế tỉnh Quảng Nam nhận được văn bản số 05/2024/HC ngày 17/6/2024 của Công ty Thức ăn Hoa Chen (V.N) (Công ty) hỏi về chính sách thuế Thu nhập cá nhân (TNCN). Về việc này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính, quy định về người nộp thuế:

“... 1. Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam, trong đó ngày đến và ngày đi được tính là một (01) ngày. Ngày đến và ngày đi được căn cứ vào chứng thực của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh trên hộ chiếu (hoặc giấy thông hành) của cá nhân khi đến và khi rời Việt Nam. Trường hợp nhập cảnh và xuất cảnh trong cùng một ngày thì được tính chung là một ngày cư trú.

Cá nhân có mặt tại Việt Nam theo hướng dẫn tại điểm này là sự hiện diện của cá nhân đó trên lãnh thổ Việt Nam.

b) Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam theo một trong hai trường hợp sau:

b.1) Có nơi ở thường xuyên theo quy định của pháp luật về cư trú:

b.1.1) Đối với công dân Việt Nam: nơi ở thường xuyên là nơi cá nhân sinh sống thường xuyên, ổn định không có thời hạn tại một chỗ ở nhất định và đã đăng ký thường trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

b.1.2) Đối với người nước ngoài: nơi ở thường xuyên là nơi ở thường trú ghi trong Thẻ thường trú hoặc nơi ở tạm trú khi đăng ký cấp Thẻ tạm trú do cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an cấp.

b.2) Có nhà thuê để ở tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về nhà ở, với thời hạn của các hợp đồng thuê từ 183 ngày trở lên trong năm tính thuế, cụ thể như sau:

b.2.1) Cá nhân chưa hoặc không có nơi ở thường xuyên theo hướng dẫn tại điểm b.1, khoản 1, Điều này nhưng có tổng số ngày thuê nhà để ở theo các hợp đồng thuê từ 183 ngày trở lên trong năm tính thuế cũng được xác định là cá nhân cư trú, kể cả trường hợp thuê nhà ở nhiều nơi.

b.2.2) Nhà thuê để ở bao gồm cả trường hợp ở khách sạn, ở nhà khách, nhà nghỉ, nhà trọ, ở nơi làm việc, ở trụ sở cơ quan,... không phân biệt cá nhân tự thuê hay người sử dụng lao động thuê cho người lao động.

Trường hợp cá nhân có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam theo quy định tại khoản này nhưng thực tế có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế mà cá nhân không chứng minh được là cá nhân cư trú của nước nào thì cá nhân đó là cá nhân cư trú tại Việt Nam.

Việc chứng minh là đối tượng cư trú của nước khác được căn cứ vào Giấy chứng nhận cư trú. Trường hợp cá nhân thuộc nước hoặc vùng lãnh thổ đã ký kết Hiệp định thuế với Việt Nam không có quy định cấp Giấy chứng nhận cư trú thì cá nhân cung cấp bản chụp Hộ chiếu để chứng minh thời gian cư trú.

2. Cá nhân không cư trú là người không đáp ứng điều kiện nêu tại khoản 1, Điều này... ”.

- Tại Điều 2 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính, hướng dẫn như sau:

“... Phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế như sau:

Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả thu nhập;

Đối với cá nhân là công dân của quốc gia, vùng lãnh thổ đã ký kết Hiệp định với Việt Nam về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và là cá nhân cư trú tại Việt Nam thì nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân được tính từ tháng đến Việt Nam trong trường hợp cá nhân lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam đến tháng kết thúc hợp đồng lao động và rời Việt Nam (được tính đủ theo tháng) không phải thực hiện các thủ tục xác nhận lãnh sự để được thực hiện không thu thuế trùng hai lần theo Hiệp định tránh đánh thuế trùng giữa hai quốc gia.

Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập”.

- Tại Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính, quy định về các khoản giảm trừ:

“Các khoản giảm trừ theo hướng dẫn tại Điều này là các khoản được trừ vào thu nhập chịu thuế của cá nhân trước khi xác định thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh. Cụ thể như sau:

1. Giảm trừ gia cảnh

Theo quy định tại Điều 19 Luật Thuế thu nhập cá nhân; khoản 4, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân; Điều 12 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP, việc giảm trừ gia cảnh được thực hiện như sau:

a) Giảm trừ gia cảnh là số tiền được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế đối với thu nhập từ kinh doanh, thu nhập từ tiền lương, tiền công của người nộp thuế là cá nhân cư trú... ”.

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục Thuế hướng dẫn như sau:

1. Theo quy định, cá nhân đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC thì được xác định là cá nhân cư trú tại Việt Nam.

Trường hợp nhân viên Công ty là công dân Việt Nam có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam, nhưng thực tế có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế nếu chứng minh được là cá nhân cư trú ở nước nào đó không phải là Việt Nam thì được tính là cá nhân không cư trú; còn nếu không chứng minh được là cá nhân cư trú của nước nào thì được tính là cá nhân cư trú tại Việt Nam.

Thời điểm xác định việc cư trú được tính từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam (tính trong một năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam).

2. Tại Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2017, Chính phủ đã phê duyệt Hiệp định và Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập. Tuy nhiên, hiện tại Cục Thuế chưa có thông tin về việc phê duyệt hiệu lực thi hành của Hiệp định và Nghị định thư này. Khi có thông tin chính thức về hiệu lực thi hành, Cục Thuế sẽ phản hồi đến Công ty.

3. Việc tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân cá nhân và cho người phụ thuộc được tính đối với người nộp thuế là cá nhân cư trú theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Liên quan đến nội dung này, Cục Thuế đã có Công văn số 4382/CTQNA-TTHT ngày 23/5/2024 hướng dẫn Công ty. Đề nghị Công ty nghiên cứu và căn cứ vào thực tế phát sinh tại đơn vị để thực hiện đúng quy định.

Cục Thuế tỉnh Quảng Nam trả lời để Công ty Thức ăn Hoa Chen (V.N) được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TTKT1;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lương Đình Đường